

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ  
PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Số: 90/2002/QĐ-BNN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 9 tháng 10 năm 2002

**QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

*Về việc ban hành Quy định tạm thời xét chọn, chuyển giao và sử dụng các phần mềm ứng dụng trong tính toán, quy hoạch, khảo sát, thiết kế, xây dựng và quản lý vận hành các công trình thủy lợi.*

**BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

Căn cứ Nghị định số 73/CP ngày 01/11/1995 của Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức Bộ máy của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn,

Căn cứ Nghị quyết số 07/2000/NQ-CP ngày 05/6/2000 của Chính phủ về xây dựng và phát triển công nghệ phần mềm giai đoạn 2000 - 2005, Xét yêu cầu của công tác quản lý chất lượng trong toàn ngành;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học công nghệ và chất lượng sản phẩm, Vụ trưởng Vụ Đầu tư xây dựng cơ bản,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Nay ban hành kèm theo Quyết định này Quy định tạm thời:

"Xét chọn, chuyển giao và sử dụng các phần mềm ứng dụng trong tính toán, quy hoạch, khảo sát thiết kế, xây dựng và quản lý vận hành các công trình thủy lợi".

**Điều 2.** Quy định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Các Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Khoa học công nghệ và chất lượng sản phẩm, Vụ trưởng Vụ Đầu tư xây dựng cơ bản, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**QUY ĐỊNH** tạm thời xét chọn, chuyển giao và sử dụng các phần

mềm ứng dụng trong tính toán, quy hoạch, khảo sát, thiết kế, xây dựng và quản lý vận hành các công trình thủy lợi

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 90/2002/QĐ-BNN*

*ngày 09/10/2002 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)*

**Chương I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1.** Phạm vi áp dụng:

Quy định này quy định việc xét chọn, chuyển giao và sử dụng các phần mềm ứng dụng trong tính toán, quy hoạch, khảo sát, thiết kế, xây dựng và quản lý vận hành các công trình thủy lợi của ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn.

Các phần mềm ứng dụng thuộc lĩnh vực khác trong ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn có thể vận dụng theo Quy định này.

## ***Chương II***

### **TIÊU CHUẨN XÉT CHỌN PHẦN MỀM**

**Điều 2.** Các phần mềm ứng dụng chia làm 2 nhóm:

Nhóm A: Những phần mềm chuẩn hóa sử dụng trong toàn ngành.

Nhóm B: Những phần mềm khuyến khích sử dụng trong toàn ngành.

**Điều 3.** Nguồn gốc phần mềm:

Phần mềm có nguồn gốc hợp pháp là phần mềm có các nguồn gốc sau:

Các đơn vị/cá nhân trong và ngoài ngành tự xây dựng để phục vụ cho chính công việc hàng ngày của mình và coi những phần mềm này là hàng hóa kinh doanh của doanh nghiệp.

Những phần mềm được mua bản quyền hợp pháp từ nước ngoài hoặc những phần mềm miễn phí

Những phần mềm được xây dựng dưới sự hỗ trợ của cấp có thẩm quyền.

Là sản phẩm của các đề tài nghiên cứu, thử nghiệm.

**Điều 4.** Tiêu chuẩn đánh giá các phần mềm:

1. Phần mềm phải đảm bảo độ chính xác. Kết quả tính toán sai khác không đáng kể so với những phần mềm tương tự đã được kiểm định hoặc so với các phương pháp tính toán kinh điển thường sử dụng. Mỗi phần mềm phải có ít nhất 3 ví dụ tính toán mẫu ứng với các trường hợp khác nhau.

2. Tuân thủ đúng các công thức, phương pháp tính toán được quy định trong các quy trình, tiêu chuẩn, quy phạm hiện hành của Nhà nước và của ngành.

3. Phần mềm chạy được trong hệ điều hành Windows hoặc tương đương. Giao diện hợp lý, sử dụng thuận tiện dễ dàng. Ngôn ngữ giao diện của phần mềm với người sử dụng là tiếng Việt (hoặc tiếng Anh). Nếu là tiếng Việt, bộ mã phải theo tiêu chuẩn Việt Nam hiện hành. Nếu phần mềm chạy trên mạng thì phải phù hợp với chuẩn mạng của Microsoft.

4. Phần mềm không được vi phạm bản quyền tác giả của các đơn vị/cá nhân trong và ngoài nước.

**Điều 5.** Điều kiện cho phép phần mềm được xét chọn và sử dụng trong ngành:

Phần mềm được xét chọn ban hành rộng rãi trong ngành là phần mềm đó phải có nguồn gốc như quy định ở Điều 3, đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn như đã nêu ở Điều 4.

Nếu có 2 phần mềm trở lên cùng giải một bài toán thì ưu tiên xét chọn phần mềm của đơn vị/cá nhân trong ngành hoặc phần mềm liên kết giữa đơn vị trong ngành với đơn vị/cá nhân ngoài ngành.

**Điều 6.** Tiêu chuẩn phần mềm nhóm A: Là những phần mềm đáp ứng được các tiêu chí đã nêu trong các Điều 3, Điều 4 và được Bộ công nhận chuẩn hóa sử dụng toàn ngành.

**Điều 7.** Tiêu chuẩn phần mềm nhóm B: Là những phần mềm đáp ứng được các tiêu chí đã nêu trong các Điều 3, Điều 4 và khả năng giải quyết bài toán còn hạn chế so với phần mềm nhóm A cùng loại; hoặc là những phần mềm mua của nước ngoài.

**Điều 8.** Số lượng các phần mềm nhóm A, B: Với mỗi bài toán, có tối đa 2 phần mềm nhóm A. Số lượng phần mềm nhóm B cùng giải quyết một bài toán không hạn chế.

*Chương III*

**TRÌNH TỰ, THỦ TỤC XÉT CHỌN CÁC PHẦN MỀM**

**Điều 9.** Cách tổ chức thẩm định:

Thẩm định ở Tổ chuyên gia.

Thẩm định ở Hội đồng xét chọn.

Thẩm định và trình Bộ ở các cơ quan quản lý nhà nước.

**Điều 10.** Các bước đánh giá phần mềm:

1. Các đơn vị và cá nhân đăng ký các phần mềm với Bộ thông qua Vụ Khoa học công nghệ và chất lượng sản phẩm.
2. Tổ chuyên gia (quy định ở Điều 20) tiến hành xem xét, kiểm định từng phần mềm theo các trình tự sau:

Lược bỏ những phần mềm không đáp ứng các tiêu chí nêu trong Điều 4, Điều 5.

Tổ chức kiểm định theo các nội dung ở Điều 4, Điều 5. Có thể cho tính toán thử nghiệm hoặc thuê những công ty tư vấn kiểm định lại.

Trình Hội đồng để xem xét.

3. Hội đồng xét chọn:

Kiểm tra lại kết quả kiểm định của tổ chuyên gia.

Thẩm định lại các phần mềm (nếu cần).

Đề xuất phạm vi ứng dụng và phân nhóm các phần mềm theo Điều 3.

Lập biên bản thẩm định phần mềm.

4. Các đơn vị quản lý nhà nước: Vụ Khoa học công nghệ và chất lượng sản phẩm chủ trì cùng Vụ Đầu tư xây dựng cơ bản có nhiệm vụ báo cáo trình tự và kết quả thẩm định phần mềm, dự thảo các văn bản cần thiết để trình Bộ phê duyệt.

Mẫu Quyết định như trong Phụ lục số 1.

*Chương IV*

**CHUYỂN GIAO PHẦN MỀM**

**Điều 11.** Điều kiện để chuyển giao các phần mềm gồm:

Phần mềm ở dạng cài đặt (Install hoặc Setup) và các tài liệu kèm theo. Tài liệu của phần mềm bao gồm bản hướng dẫn sử dụng phần mềm và thuyết minh nội dung kỹ thuật của phần mềm.

Quyết định của Bộ cho phép phần mềm được ban hành toàn ngành (phần mềm nhóm A) hoặc khuyến khích sử dụng (phần mềm nhóm B).

Hợp đồng giữa bên chuyển giao và bên nhận chuyển giao phần mềm.

Giấy chứng nhận quyền sử dụng phần mềm cho người nhận chuyển giao. Mẫu của Giấy chứng nhận như Phụ lục số 2.

**Điều 12.** Trách nhiệm và quyền lợi của bên chuyển giao:

a) Trách nhiệm:

Ký hợp đồng chuyển giao với người sử dụng.

Đào tạo hướng dẫn sử dụng đầy đủ, chi tiết về phần mềm khi cài đặt cho đơn vị sử dụng.

Có địa chỉ liên lạc để giải đáp những thắc mắc về phần mềm đã được chuyển giao cho người sử dụng yêu cầu.

Sửa lỗi miễn phí các phần mềm đã được chuyển giao nếu người sử dụng phát hiện lỗi. Bảo hành sản phẩm cho đơn vị sử dụng phần mềm ít nhất 12 tháng kể từ khi chuyển giao.

Xin Giấy chứng nhận quyền sử dụng phần mềm cho người sử dụng.

b) Quyền lợi:

Được hưởng kinh phí chuyển giao theo hợp đồng ký kết.

Được hỗ trợ kinh phí từ vốn sự nghiệp khoa học.

**Điều 13.** Trách nhiệm và quyền lợi của người sử dụng:

a) Trách nhiệm:

Ký hợp đồng chuyển giao với bên chuyển giao.

Có ít nhất 2 người được đào tạo về chuyên môn và vận hành thành thạo phần mềm được chuyển giao.

Thực hiện đúng quy định về bản quyền của Nhà nước. Không bán, chuyển nhượng lại phần mềm cho đơn vị khác, chỉ sử dụng phần mềm để phục vụ công việc của đơn vị mình.

b) Quyền lợi:

Được sử dụng phần mềm theo hợp đồng đã ký kết.

Được cộng điểm khi tham gia dự thầu tư vấn các dự án của Bộ **Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**.

Có quyền yêu cầu tác giả phần mềm chỉnh sửa các lỗi của phần mềm nhưng chỉ được tham gia, góp ý về phạm vi và khả năng tính toán của phần mềm.

**Điều 14.** Trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước:

Tạo môi trường thuận lợi để các đơn vị chuyển giao và sử dụng phần mềm.

Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng phần mềm khi có đủ các điều kiện sau:

Hợp đồng chuyển giao phần mềm.

Hóa đơn thanh toán (bản sao).

Đề nghị của bên chuyển giao.

**Điều 15.** Kinh phí phát triển và chuyển giao phần mềm:

Vụ Khoa học công nghệ và chất lượng sản phẩm bàn bạc thống nhất với các đơn vị liên quan quy định về kinh phí phát triển phần mềm và khung kinh phí chuyển giao của từng phần mềm nhóm A.

## **Chương V**

### **SỬ DỤNG PHẦN MỀM**

**Điều 16.** Quy định sử dụng phần mềm nhóm A.

Khi dùng những phần mềm nhóm A chỉ cần kiểm tra số liệu đầu vào (Input) mà không cần kiểm tra lại diễn toán của phần mềm. Những phần mềm này được xem xét như là một tài sản về công cụ sản xuất của đơn vị sử dụng và được